

Số: **2012/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử
tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 1.0;

Căn cứ Công văn số 39/THH-CSCNTT ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Cục Tin học hóa về việc hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 2.0;

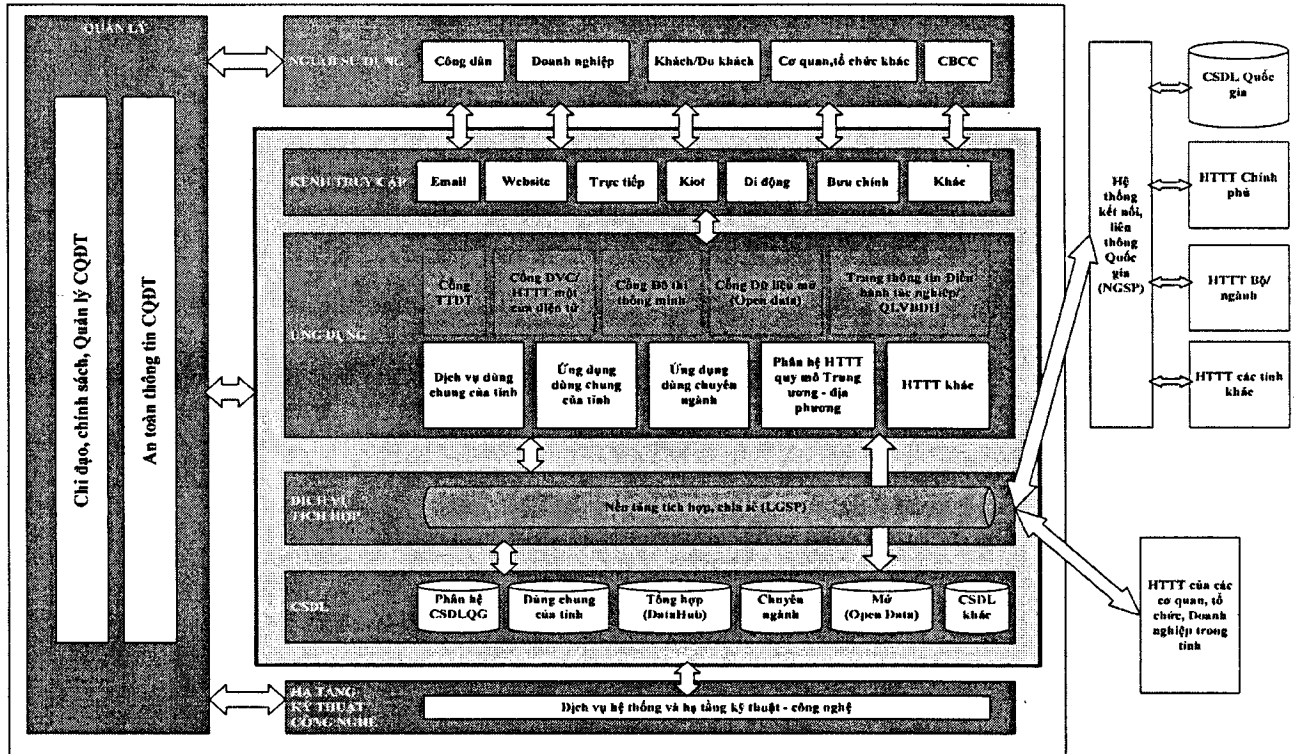
Căn cứ Công văn số 460/THH-CSCNTT ngày 23 tháng 04 năm 2020 của Cục Tin học hóa về việc góp ý Dự thảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1485/TTr-STTTT ngày 22 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Sơ đồ tổng thể kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế



Kiến trúc trên gồm các thành phần sau:

Người sử dụng là các tác nhân tham gia sử dụng dịch vụ Chính phủ điện tử (CPĐT), bao gồm công dân, tổ chức, doanh nghiệp, công chức, du khách thông qua các hệ thống kênh truy cập giao tiếp là web/cổng qua Internet, trang thiết bị di động, kiosk, giao thức email/SMS, phone/fax... để thực hiện các dịch vụ, nghiệp vụ CQĐT liên quan.

Kênh truy cập là các hình thức, phương tiện qua đó người sử dụng truy cập thông tin, dịch vụ mà cơ quan nhà nước (CQNN) cung cấp qua hệ thống CQĐT. Các kênh truy cập chính bao gồm: Cổng dịch vụ công/Cổng thông tin điện tử tỉnh/các trang thông tin điện tử, thư điện tử (email), điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, kiosk hoặc có thể đến trực tiếp các Trung tâm hành chính công/trụ sở làm việc của các cơ quan/đơn vị,...

Hạ tầng kỹ thuật - công nghệ bao gồm các thành phần kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) như máy tính, lưu trữ, hạ tầng truyền dẫn LAN, WAN, hạ tầng kỹ thuật dùng chung như Trung tâm dữ liệu,.... Phụ thuộc vào hiện trạng, nhu cầu có thể áp dụng các giải pháp công nghệ kỹ thuật tiên tiến cho phù hợp như điện toán đám mây hay các xu hướng, giải pháp lưu trữ, phân tích dữ liệu như Big Data, Data lake, Trí tuệ nhân tạo.... nhằm phục vụ hệ thống CQĐT tỉnh theo nguyên tắc tập trung, an toàn, bảo mật hiệu quả nhất.

Lớp ứng dụng và cơ sở dữ liệu (CSDL), hai thành phần này bao gồm các ứng dụng và CSDL cần thiết cho hoạt động nội bộ trong bộ máy hành chính tỉnh và cung cấp Dịch vụ Công. Ứng dụng và CSDL ở đây, được phân thành các mức loại: nội bộ, dùng chung của tỉnh, chuyên ngành, tổng hợp và báo cáo phục vụ điều

hành tác nghiệp cho bộ máy chính quyền các cấp; phân hệ ứng dụng/CSDL quốc gia; công dữ liệu mở (Open data). Các phần mềm cần kết nối với Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, tỉnh/thành phố bạn được thực hiện thông qua trực LGSP và NGSP.

Dịch vụ tích hợp - Nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông cấp tỉnh (LGSP): thành phần LGSP đóng vai trò là nền tảng CNTT liên cơ quan cho các Sở, ban, ngành, thành phố Huế, thị xã, huyện, cấp xã và các CQNN trực thuộc tỉnh. Với nền tảng LGSP, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa CQNN các cấp trong toàn tỉnh. LGSP cũng hoạt động như một cổng nghiệp vụ, cùng với các dịch vụ chia sẻ tích hợp được cắm vào để trao đổi thông tin giữa hệ thống CQĐT tỉnh với các Bộ/ngành, tỉnh/thành khác, hoặc với các cơ quan Đảng, hay các HTTT của doanh nghiệp, tổ chức khác bên ngoài khi cần thiết. Các dịch vụ trên LGSP được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và CSDL.

An toàn thông tin (ATTT) là là sự bảo vệ thông tin và HTTT tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin. ATTT là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của CQĐT. Nội dung bảo đảm ATTT bao gồm các nội dung chính như: bảo vệ an toàn thiết bị, an toàn mạng, an toàn hệ thống, an toàn ứng dụng CNTT, an toàn dữ liệu, quản lý và giám sát. Các nội dung này cần được triển khai đồng bộ tại các cấp đáp ứng nhu cầu thực tế và xu thế phát triển công nghệ.

Quản lý, chỉ đạo: bao gồm công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức, hướng dẫn, đào tạo, môi trường pháp lý, truyền thông nhằm bảo đảm các điều kiện triển khai các HTTT CQĐT (chính sách kết hợp với các giải pháp kỹ thuật); liên quan đến tất cả các thành phần khác của hệ thống CQĐT tỉnh.

(Kèm theo nội dung chi tiết Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0)

2. Tổ chức thực hiện

2.1 Lộ trình ưu tiên triển khai các thành phần trong Kiến trúc CQĐT tỉnh

Các thành phần trong Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh cần được xác định rõ theo định hướng phát triển dài hạn, nhu cầu thực tế từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cùng với các chương trình phát triển và ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT, hình thành đô thị thông minh của tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ hiện trạng ứng dụng CNTT của tỉnh, các thành phần Kiến trúc CQĐT của các tỉnh sẽ được hiện thực hóa bằng các nhiệm vụ, dự án triển khai và theo lộ trình phù hợp; trong đó, lưu ý nguồn lực và ưu tiên triển khai các thành phần hệ thống có tính chất nền tảng trước, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

2.2 Trách nhiệm của các đơn vị

a) Sở Thông tin và Truyền thông



- Phối hợp với các cơ quan khác trong việc hỗ trợ, hướng dẫn triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh.

- Quản lý, duy trì và cập nhật thường xuyên Kiến trúc CQĐT tỉnh. Việc ban hành Kiến trúc sẽ theo các phiên bản (version) khác nhau tương ứng các giai đoạn, phù hợp với thực tế phát triển của Quốc gia.

- Theo dõi, tổng hợp tiến độ xây dựng, nội dung Kiến trúc CQĐT tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Định kỳ đánh giá phân tích, tham mưu phương án cập nhật, duy trì Kiến trúc CQĐT tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thẩm định, kiểm tra các nội dung liên quan, xác định đảm bảo tính phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh trước khi đưa vào vận hành.

- Rà soát, đánh giá các hệ thống hạ tầng, mạng, ứng dụng chưa phù hợp lập kế hoạch nâng cấp theo Kiến trúc CQĐT tỉnh.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, nhằm thúc đẩy phát triển, áp dụng Kiến trúc CQĐT.

- Thẩm định, cho ý kiến về sự phù hợp, tuân thủ Kiến trúc CPĐT cấp tỉnh, các HTTT quy mô quốc gia, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kiến trúc CQĐT tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn xây dựng, triển khai Kiến trúc CQĐT.

- Xây dựng, triển khai HTTT quản lý, duy trì Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

- Thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về Kiến trúc CQĐT.

- Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, triển khai Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh.

b) Trách nhiệm Sở, ban ngành và các cơ quan khác liên quan

- Trong quá trình triển khai HTTT ứng dụng trong cơ quan cần tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh.

- Có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông đối với các chương trình nằm ngoài dự án để xác nhận tính phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh trước khi đưa vào triển khai chính thức.

- Đảm bảo điều kiện, nguồn lực để duy trì và vận hành Kiến trúc CQĐT tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ văn bản Kiến trúc CQĐT này để xây dựng các chương trình kế hoạch ứng dụng CNTT cho đơn vị đảm bảo một số nguyên tắc:

- + Phù hợp với Kiến trúc CPĐT của tỉnh và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- + Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng CNTT của tỉnh.

- + Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

+ Các ứng dụng CNTT cần được xây dựng hướng đến dùng chung, có tính sử dụng cao, chung một nền tảng tích hợp.

+ Phù hợp với quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy tái cấu trúc nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, hiệu quả, thống nhất và tường minh quy trình nghiệp vụ.

+ Quản lý thông tin theo hướng tập trung, thống nhất, được liên thông, chia sẻ tối đa.

+ Triển khai ứng dụng CNTT có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai trước các dịch vụ công có tính đơn giản, mức độ sử dụng cao.

+ Không triển khai các nội dung trùng lặp với các HTTT/CSDL quốc gia, các HTTT chuyên ngành mà cần kết nối, chia sẻ, sử dụng lại.

+ Bảo đảm sự kết nối, liên thông giữa các HTTT/CSDL trong và ngoài tỉnh và các cơ quan liên quan khác.

+ Các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin được triển khai ở mọi thành phần trong Kiến trúc theo nhu cầu và lộ trình phù hợp.

+ Xem xét, áp dụng hiệu quả các công nghệ mới để triển khai các thành phần kiến trúc.

+ Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT của quốc gia, chuyên ngành.

- Duy trì, đề xuất cập nhật Kiến trúc CQĐT của tỉnh để áp dụng cho phù hợp với từng giai đoạn.

- Thực hiện công tác truyền thông, đào tạo, hướng dẫn, giám sát các cơ quan trực thuộc khi triển khai ứng dụng CNTT, tuân thủ các nội dung của Kiến trúc CQĐT của tỉnh.

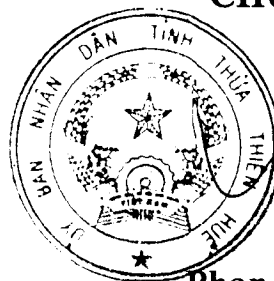
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và CV;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ